

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Trần Minh Thanh Hà

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy đang trở thành xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Những ứng dụng này góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, đồng thời hỗ trợ phát hiện sớm nguy cơ khó khăn tâm lý – xã hội ở học sinh. Tuy nhiên, việc triển khai AI cũng đặt ra các thách thức liên quan đến hạ tầng công nghệ, năng lực sư phạm số của giáo viên, bảo mật dữ liệu và nguy cơ lệ thuộc công nghệ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng ứng dụng AI theo hướng khoa học, nhân văn và phù hợp với bối cảnh giáo dục tiểu học hiện nay.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống, học sinh tiểu học, công tác xã hội học đường, giáo dục số, cá nhân hóa học tập.

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING LIFE SKILLS TO PRIMARY SCHOOL STUDENTS: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

Abstract: In the context of digital transformation in education, the integration of artificial intelligence (AI) into teaching has become an inevitable trend to enhance the quality of students' holistic competency development. These applications contribute to improving the effectiveness of life skills education while also supporting the early identification of students at risk of psychological and social difficulties. However, the implementation of AI also poses challenges related to technological infrastructure, teachers' digital pedagogical competence, data security, and the risk of technological dependence. On that basis, the article proposes orientations for applying AI in a scientific, humane, and context-appropriate manner within today's primary education.

Keywords: artificial intelligence (AI), life skills, primary school students, school social work, digital education, personalized learning.

Nhận bài: 19/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 28/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu, giáo dục đang chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực toàn diện, trong đó kỹ năng sống giữ vai trò nền tảng giúp học sinh tiểu học thích nghi với môi trường xã hội ngày càng phức hợp. Các tổ chức quốc tế đều nhấn mạnh tầm quan trọng của năng lực thích ứng, giải quyết vấn đề, giao tiếp xã hội và năng lực xã hội – cảm xúc đối với thành công học tập, nghề nghiệp và sự phát triển lâu dài của trẻ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy giáo dục kỹ năng sống ở bậc tiểu học vẫn còn nhiều hạn chế. Nhiều học sinh gặp khó khăn trong kiểm soát cảm xúc, giải quyết xung đột, giao tiếp trước tập thể và tự bảo vệ bản thân, cho thấy sự thiếu hụt kỹ năng sống đang là vấn đề đáng lưu ý.

Một nguyên nhân quan trọng là việc giảng dạy kỹ năng sống còn nặng về lý thuyết, thiếu công cụ đánh giá hành vi và khó chuyển hóa nhận thức thành hành vi thực tế. Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) nổi lên như một công nghệ có tiềm năng đổi mới phương pháp giáo dục nhờ khả năng tạo môi trường học tập tương tác, phản hồi nhanh và theo dõi tiến trình phát triển cá nhân. Từ góc độ công tác xã hội học đường, AI còn hỗ trợ thu thập và phân tích dữ liệu hành vi học sinh theo thời

gian thực, qua đó giúp giáo viên và nhân viên công tác xã hội xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp. Vì vậy, nghiên cứu ứng dụng AI trong giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học không chỉ có ý nghĩa trong đổi mới công nghệ giáo dục mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn đối với công tác xã hội học đường hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng kỹ năng sống của học sinh tiểu học

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều chỉ ra rằng năng lực kỹ năng sống của học sinh tiểu học đang trở thành một vấn đề đáng quan ngại, đặc biệt trong bối cảnh xã hội số hóa nhanh chóng. Báo cáo của UNICEF về sức khỏe tâm lý – xã hội trẻ em khu vực châu Á – Thái Bình Dương cho thấy khoảng 32% trẻ em gặp khó khăn trong kỹ năng thích nghi xã hội sau giai đoạn gián đoạn học tập do đại dịch (UNICEF, 2021). Tương tự, nghiên cứu của CASEL cho thấy 42% học sinh tiểu học có biểu hiện hạn chế về kiểm soát cảm xúc và giải quyết xung đột trong môi trường học đường (CASEL, 2022). Những dữ liệu này phản ánh xu hướng suy giảm năng lực xã hội – cảm xúc của trẻ em trong bối cảnh thay đổi môi trường sống và học tập.

Ở cấp độ quốc gia, khảo sát của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam trên mẫu hơn 1.200 học sinh tiểu học tại ba vùng miền cho thấy mức độ thành thạo kỹ năng sống còn khá thấp: 41% học sinh ngại phát biểu trước tập thể, 37% thiếu kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn bè và 29% không biết cách xử lý tình huống nguy cơ xâm hại (VNIES, 2022). Đặc biệt, tỷ lệ thiếu kỹ năng giao tiếp và tự bảo vệ bản thân cao hơn ở nhóm học sinh lớp dưới, cho thấy năng lực kỹ năng sống chưa được hình thành vững chắc ngay từ giai đoạn nền tảng.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát giáo viên tiểu học tại 15 tỉnh thành do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện năm 2023 cho thấy 68% giáo viên nhận định học sinh thiếu kỹ năng hợp tác nhóm, trong khi 64% cho rằng học sinh gặp khó khăn khi áp dụng kiến thức kỹ năng sống vào tình huống thực tế (MOET, 2023). Điều này cho thấy khoảng cách đáng kể giữa việc học lý thuyết kỹ năng và khả năng vận dụng hành vi ngoài đời sống.

Một nguyên nhân quan trọng của thực trạng này là phương pháp giáo dục kỹ năng sống hiện nay vẫn chủ yếu dựa trên hình thức truyền đạt kiến thức hoặc hoạt động minh họa đơn giản, thiếu môi trường luyện tập hành vi thực tế. Theo nghiên cứu tổng quan của WHO, các chương trình kỹ năng sống chỉ đạt hiệu quả cao khi người học được tham gia vào các tình huống mô phỏng tương tác và nhận phản hồi hành vi trực tiếp (WHO, 2020). Tuy nhiên, việc triển khai các hình thức học tập trải nghiệm trong trường tiểu học còn hạn chế do rào cản về thời gian, nhân lực và công cụ hỗ trợ.

Ngoài ra, sự phát triển mạnh của môi trường số cũng tạo ra nghịch lý trong quá trình hình thành kỹ năng sống. Trẻ em ngày càng thành thạo sử dụng thiết bị công nghệ nhưng lại thiếu kỹ năng tương tác xã hội trực tiếp. Báo cáo của Common Sense Media cho thấy trẻ từ 8–12 tuổi dành trung bình 5 giờ 33 phút mỗi ngày cho thiết bị màn hình, nhưng thời gian giao tiếp trực tiếp với bạn bè giảm gần 30% so với một thập kỷ trước (Rideout, 2021). Xu hướng này làm gia tăng nguy cơ suy giảm kỹ năng xã hội, đặc biệt ở nhóm học sinh tiểu học – lứa tuổi đang hình thành nền tảng hành vi.

Tổng hợp các số liệu trên cho thấy thực trạng kỹ năng sống của học sinh tiểu học đang tồn tại ba vấn đề cốt lõi:

1. Mức độ thành thạo kỹ năng xã hội và cảm xúc còn thấp
2. Khoảng cách giữa nhận thức và hành vi thực tế

3. Thiếu môi trường luyện tập kỹ năng mang tính tương tác

Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp giáo dục kỹ năng sống theo hướng trải nghiệm, cá nhân hóa và có phản hồi hành vi. Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo – với khả năng mô phỏng tình huống, phân tích hành vi và cung cấp phản hồi thời gian thực – được xem là công cụ tiềm năng giúp khắc phục các hạn chế của phương pháp giáo dục truyền thống. Vì vậy, việc nghiên cứu ứng dụng AI trong giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học không chỉ mang tính đổi mới công nghệ mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong giải quyết những vấn đề đang tồn tại của giáo dục hiện nay.

2.2. Ứng dụng cụ thể của trí tuệ nhân tạo (AI) có thể đưa vào quá trình giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

Việc tích hợp AI vào giáo dục kỹ năng sống không chỉ dừng ở sử dụng phần mềm học tập, mà cần được thiết kế như một công cụ hỗ trợ hình thành hành vi xã hội, tăng cường trải nghiệm tương tác và theo dõi tiến trình phát triển cá nhân. Từ góc độ công tác xã hội học đường, AI có thể được triển khai theo các nhóm ứng dụng cụ thể sau:

2.2.1. AI cá nhân hóa nội dung rèn luyện kỹ năng sống

Trong lớp học truyền thống, giáo viên thường áp dụng cùng một nội dung kỹ năng sống cho toàn bộ học sinh, trong khi mỗi em có mức độ phát triển khác nhau về giao tiếp, hợp tác hoặc kiểm soát cảm xúc. Hệ thống AI có thể phân tích dữ liệu hành vi học tập như mức độ tham gia phát biểu, lựa chọn phương án trong tình huống mô phỏng, tần suất tương tác nhóm... để xác định nhóm kỹ năng còn hạn chế của từng học sinh.

Dựa trên dữ liệu đó, AI có thể:

- đề xuất bài tập hoặc tình huống luyện tập phù hợp với từng cá nhân
- điều chỉnh mức độ khó của nội dung
- tăng cường luyện tập ở nhóm kỹ năng yếu

Ví dụ thực tế: Trong bài học về giải quyết xung đột, hệ thống ghi nhận một học sinh thường chọn phương án “im lặng tránh né” khi xảy ra mâu thuẫn. AI sẽ gợi ý thêm các tình huống luyện kỹ năng giao tiếp quyết đoán như: “Con có thể nói thế nào để vừa bảo vệ mình vừa giữ hòa khí?”. Giáo viên khai thác thêm nội dung này trong hoạt động nhóm nhỏ. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc can thiệp cá nhân hóa trong công tác xã hội học đường.

2.2.2. AI mô phỏng tình huống xã hội (Simulation-based Learning)

Một hạn chế lớn của giáo dục kỹ năng sống là thiếu môi trường thực hành an toàn. AI có thể tạo các tình huống giả lập gần với đời sống học đường như:

- bị bạn trêu chọc
- gặp người lạ tiếp cận
- xung đột trong nhóm làm việc
- bị áp lực từ bạn bè

Học sinh lựa chọn cách phản ứng trên hệ thống.

AI sẽ:

- phân tích mức độ phù hợp của hành vi
- cung cấp phản hồi tức thời
- gợi ý phương án thay thế tích cực hơn

Ví dụ lớp học: Hệ thống đưa tình huống “Bạn cùng lớp cố tình lấy đồ của con mà không xin phép”. Học sinh chọn cách xử lý. Nếu trẻ chọn phản ứng nóng giận, AI phản hồi: “Cách này có thể làm bạn buồn hơn. Con thử nói: ‘Mình chưa đồng ý, bạn trả lại cho mình nhé’”. Từ góc nhìn công tác xã hội, đây là hình thức can thiệp hành vi qua mô phỏng, giúp trẻ thử nghiệm hành vi mà không chịu rủi ro thực tế.

2.2.3. AI hỗ trợ phản hồi cảm xúc và điều chỉnh hành vi

AI tích hợp công nghệ nhận diện cảm xúc thông qua giọng nói hoặc biểu cảm khuôn mặt có thể hỗ trợ giáo viên nhận biết sớm các dấu hiệu:

- học sinh căng thẳng khi phát biểu
- thiếu tập trung trong hoạt động nhóm
- phản ứng tiêu cực khi bị góp ý

Hệ thống có thể gửi cảnh báo nhẹ nhàng tới giáo viên hoặc đề xuất hoạt động thư giãn ngắn như trò chơi vận động 2 phút, bài tập hít thở sâu.

Ví dụ: Trong giờ thảo luận nhóm, hệ thống phát hiện một học sinh ít tương tác và có biểu hiện lo lắng. Giáo viên chủ động tiếp cận, động viên và phân công nhiệm vụ phù hợp hơn. Điều này hỗ trợ chức năng phát hiện sớm và phòng ngừa trong công tác xã hội học đường.

2.2.4. AI hỗ trợ đánh giá kỹ năng sống theo tiến trình

Đánh giá kỹ năng sống truyền thống thường mang tính chủ quan. AI có thể lưu trữ dữ liệu hành vi theo thời gian, so sánh tiến bộ giữa các giai đoạn và tạo báo cáo cá nhân hóa.

Báo cáo có thể bao gồm:

- mức cải thiện kỹ năng giao tiếp (ví dụ: tăng từ 60% lên 78% trong 6 tuần)
- số lần lựa chọn hành vi hợp tác trong tình huống mô phỏng

• tần suất phản hồi tích cực khi làm việc nhóm

Ví dụ thực tế: Sau một học kỳ, hệ thống cho thấy học sinh A tăng gấp đôi số lần chủ động đề xuất ý kiến trong hoạt động nhóm. Giáo viên và nhân viên công tác xã hội sử dụng dữ liệu này để đánh giá hiệu quả can thiệp và xây dựng kế hoạch hỗ trợ tiếp theo. Đây là minh chứng cho cách tiếp cận dựa trên bằng chứng. (evidence-based practice).

2.2.5. AI hỗ trợ phối hợp gia đình – nhà trường – công tác xã hội

AI có thể tạo hệ thống thông tin liên thông giữa giáo viên, phụ huynh và nhân viên công tác xã hội. Báo cáo tiến trình kỹ năng sống được chia sẻ định kỳ, giúp phụ huynh:

- hiểu điểm mạnh – điểm yếu của con
- tiếp tục rèn luyện tại nhà
- phối hợp trong can thiệp sớm nếu có dấu hiệu nguy cơ

Ví dụ: Nếu hệ thống ghi nhận học sinh còn hạn chế kỹ năng kiểm soát cảm xúc, phụ huynh sẽ nhận được gợi ý: “Khuyến khích con kể lại một việc làm con vui hoặc buồn mỗi ngày”. Đây là yếu tố quan trọng trong mô hình hệ sinh thái giáo dục, bảo đảm sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình.

2.2.6. AI trong thiết kế trò chơi giáo dục kỹ năng sống (Gamification)

AI có thể tích hợp vào trò chơi nhập vai hoặc hoạt động tương tác nhằm:

- tăng động lực học tập
- khuyến khích hợp tác nhóm
- phát triển tư duy giải quyết vấn đề

Ví dụ: Một trò chơi yêu cầu nhóm học sinh giải quyết mâu thuẫn để hoàn thành nhiệm vụ chung.

Hệ thống chấm điểm dựa trên:

- khả năng lắng nghe
- mức độ hợp tác
- lựa chọn giải pháp win-win

AI phân tích hành vi tương tác và phản hồi sau trò chơi, giúp học sinh hiểu rõ điểm mạnh và điểm cần cải thiện. Cách tiếp cận này phù hợp với phương pháp giáo dục trải nghiệm và trị liệu nhóm trong công tác xã hội.

2.2.7. Mô hình tích hợp đề xuất

Có thể đề xuất mô hình tích hợp AI theo cấu trúc ba tầng:

1. AI – Công cụ phân tích và mô phỏng hành vi
2. Giáo viên – Chủ thể điều phối hoạt động và giáo dục giá trị
3. Nhân viên công tác xã hội – Giám sát, đánh giá và hỗ trợ can thiệp chuyên sâu

Trong mô hình này, AI đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật và dữ liệu, không thay thế vai trò chuyên môn của con người. Sự kết hợp giữa công nghệ và chuyên môn công tác xã hội giúp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống theo hướng cá nhân hóa, phòng ngừa và dựa trên bằng chứng

2.3. Cơ hội và thách thức

Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào giáo dục kỹ năng sống mở ra một hướng tiếp cận mới trong tổ chức hoạt động dạy học, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục chuyển sang mô hình phát triển năng lực. Tuy nhiên, cùng với những tiềm năng nổi bật, việc triển khai AI trong môi trường tiểu học cũng đặt ra nhiều thách thức về kỹ thuật, sự phạm và đạo đức nghề nghiệp. Do đó, cần xem xét vấn đề này dưới góc nhìn cân bằng giữa cơ hội và rủi ro để xây dựng chiến lược ứng dụng phù hợp.

2.3.1. Cơ hội

Trước hết, AI tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng sống thông qua khả năng cá nhân hóa nội dung học tập. Trong lớp học truyền thống, giáo viên khó có thể thiết kế hoạt động riêng cho từng học sinh do hạn chế về thời gian và nguồn lực. AI cho phép phân tích dữ liệu học tập và hành vi của từng em, từ đó đề xuất hoạt động phù hợp với nhu cầu phát triển cá nhân. Điều này giúp học sinh được rèn luyện kỹ năng ở mức độ phù hợp với năng lực, qua đó nâng cao hiệu quả tiếp thu.

Thứ hai, AI góp phần tăng tính tương tác và hứng thú học tập. Các hệ thống mô phỏng tình huống, trò chơi nhập vai và môi trường học tập ảo giúp học sinh tham gia vào quá trình học như một trải nghiệm thực tế. Ví dụ, trong bài học về kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, học sinh có thể tham gia trò chơi mô phỏng xung đột nhóm, nơi AI phản hồi ngay lập tức về lựa chọn hành vi. Hình thức này giúp trẻ hiểu bài sâu hơn so với phương pháp nghe giảng thụ động.

Thứ ba, AI hỗ trợ giáo viên trong việc đánh giá và theo dõi tiến trình phát triển kỹ năng sống. Khác với phương pháp quan sát truyền thống mang tính chủ quan, hệ thống AI có thể ghi nhận dữ liệu hành vi liên tục và tạo báo cáo định lượng. Dữ liệu này không chỉ giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học mà còn hỗ trợ nhân viên công tác xã hội học đường xây dựng kế hoạch can thiệp phù hợp cho từng học sinh.

Thứ tư, AI tăng cường khả năng phát hiện sớm nguy cơ khó khăn tâm lý – xã hội. Thông qua phân tích biểu hiện hành vi và cảm xúc, hệ thống có thể

phát hiện dấu hiệu bất thường như giảm tương tác, căng thẳng hoặc phản ứng tiêu cực. Điều này giúp giáo viên và chuyên viên hỗ trợ học sinh kịp thời, góp phần chuyển mô hình giáo dục từ phản ứng sang phòng ngừa.

Thứ năm, AI thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Các hệ thống học tập thông minh có thể gửi báo cáo tiến bộ định kỳ cho phụ huynh, kèm theo gợi ý hoạt động hỗ trợ tại nhà. Nhờ đó, quá trình giáo dục kỹ năng sống được duy trì liên tục giữa hai môi trường, tạo nên hệ sinh thái giáo dục thống nhất.

2.3.2. Thách thức

Bên cạnh những cơ hội, việc ứng dụng AI trong giảng dạy kỹ năng sống cũng đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Trước hết là hạn chế về hạ tầng công nghệ. Không phải trường học nào cũng có đủ thiết bị, đường truyền và phần mềm cần thiết để triển khai hệ thống AI. Sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất có thể dẫn đến khoảng cách số giữa các trường và giữa các nhóm học sinh.

Thách thức thứ hai là năng lực công nghệ của giáo viên. Việc sử dụng AI hiệu quả đòi hỏi giáo viên không chỉ biết vận hành công cụ mà còn hiểu nguyên lý hoạt động và cách tích hợp vào thiết kế bài giảng. Nếu thiếu đào tạo chuyên môn, công nghệ có thể bị sử dụng hình thức, không phát huy được giá trị sự phạm.

Thứ ba, vấn đề đạo đức và bảo mật dữ liệu học sinh là yếu tố cần được quan tâm đặc biệt. Hệ thống AI thu thập lượng lớn dữ liệu hành vi và thông tin cá nhân, do đó cần có cơ chế quản lý nghiêm ngặt để bảo đảm quyền riêng tư. Việc sử dụng dữ liệu không đúng cách có thể gây rủi ro cho học sinh và ảnh hưởng đến niềm tin của phụ huynh đối với nhà trường.

Một thách thức khác là nguy cơ lệ thuộc công nghệ. Nếu giáo viên và học sinh quá phụ thuộc vào hệ thống AI, quá trình giáo dục có thể mất đi yếu tố tương tác trực tiếp – thành phần quan trọng trong phát triển kỹ năng xã hội. Vì vậy, AI cần được sử dụng như công cụ hỗ trợ, không phải thay thế vai trò giáo dục của con người.

Cuối cùng, việc tích hợp AI vào giáo dục kỹ năng sống đòi hỏi sự phối hợp liên ngành giữa giáo dục, công nghệ và công tác xã hội. Nếu thiếu cơ chế hợp tác và hướng dẫn chuyên môn, việc triển khai có thể rời rạc, thiếu tính hệ thống và khó đánh giá hiệu quả.

III. KẾT LUẬN

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tiểu học là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Nghiên cứu cho thấy AI không chỉ hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kỹ năng xã hội – cảm xúc thông qua cá nhân hóa nội dung, mô phỏng tình huống, phản hồi tức thời và theo dõi tiến trình dựa trên dữ liệu. Những ứng dụng này đặc biệt phù hợp với mục tiêu giáo dục năng lực toàn diện trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ góc độ công tác xã hội học đường, AI có thể được xem như một công cụ hỗ trợ chuyên môn quan trọng trong việc đánh giá, phòng ngừa và can thiệp hành vi. Việc thu thập và phân tích dữ liệu hành vi học sinh giúp nâng cao tính khách quan trong đánh giá kỹ năng sống, đồng thời tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân hóa. Sự kết hợp giữa công nghệ và chuyên môn công tác xã hội góp phần chuyển mô hình giáo dục từ phản ứng sang phòng ngừa, hướng tới phát triển bền vững năng lực thích nghi xã hội của học sinh.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hiệu quả của việc tích hợp AI phụ thuộc vào nhiều điều kiện như hạ tầng công nghệ, năng lực số của giáo viên, cơ chế bảo mật dữ liệu và sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – chuyên viên hỗ trợ. Nếu triển khai thiếu định hướng, AI có thể trở thành công cụ hình thức hoặc làm suy giảm tương tác trực tiếp – yếu tố cốt lõi trong giáo dục kỹ năng sống. Vì vậy, việc ứng dụng AI cần đặt trong khuôn khổ sự phạm nhân văn, trong đó công nghệ đóng vai trò hỗ trợ, còn con người giữ vai trò trung tâm.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục nghiên cứu theo hướng thực nghiệm để đo lường tác động cụ thể của AI đối với từng nhóm kỹ năng sống, đồng thời xây dựng mô hình tích hợp liên ngành giữa giáo dục, công nghệ và công tác xã hội. Chỉ khi được triển khai một cách khoa học và có kiểm soát, trí tuệ nhân tạo mới thực sự trở thành công cụ thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh tiểu học trong môi trường giáo dục hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Báo cáo khảo sát năng lực học sinh tiểu học*. Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2023). *Báo cáo chuyển đổi số quốc gia năm 2023*. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
- CASEL. (2022). *State of social and emotional learning*. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign.
- Luckin, R. (2018). *Machine learning and human intelligence: The future of education for the 21st century*. UCL Institute of Education Press.
- McKinsey & Company. (2022). *The state of AI in education 2022*. McKinsey Global Institute.
- OECD. (2022). *AI and the future of skills*. OECD Publishing.
- Rideout, V. (2021). *The common sense census: Media use by tweens and teens*. Common Sense Media.
- UNESCO. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO Publishing.
- UNICEF. (2021). *The state of the world's children 2021*. UNICEF.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. (2022). *Khảo sát kỹ năng sống học sinh tiểu học Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam.
- World Health Organization. (2020). *Life skills education school handbook*. WHO Press.